

## HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KHG HK2 MÔN ĐỊA LÝ 9

### A. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Đông Nam Bộ có số lượng tỉnh/thành là:

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

**Câu 2.** Tỉnh/thành không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. TP. Hồ Chí Minh
- B. Long An
- C. Bình Dương
- D. Bà Rịa – Vũng Tàu

**Câu 3.** Loại đất chiếm diện tích lớn ở Đông Nam Bộ?

- A. Đất phù sa
- B. Đất phèn, đất mặn
- C. Đất xám và đất ba-dan
- D. Đất mùn

**Câu 4.** Khó khăn lớn nhất trong vấn đề dân cư – xã hội của Đông Nam Bộ:

- A. Thiếu lao động có trình độ và tay nghề
- B. Vấn đề việc làm và phát triển đô thị
- C. Diện tích đất nông nghiệp nhỏ
- D. Chất lượng đời sống và thu nhập của người lao động thấp

**Câu 5.** Đặc điểm nào sau đây KHÔNG đúng với vùng Đông Nam Bộ:

- A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số khá cao.
- B. Thị trường tiêu nhỏ do đời sống nhân dân ở mức cao.
- C. Lực lượng lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- D. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.

**Câu 6.** Thành phố có sức thu hút lao động nhất cả nước ở Đông Nam Bộ là:

- A. Biên Hòa
- B. Thủ Dầu Một
- C. TP. Hồ Chí Minh
- D. Bà Rịa – Vũng Tàu

**Câu 7.** Đồng bằng sông Cửu Long có số lượng tỉnh/thành là:

- A. 11
- B. 12
- C. 13
- D. 14

**Câu 8.** Thành phố trực thuộc trung ương của Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Cần Thơ
- B. Sóc Trăng
- C. Tiền Giang
- D. Cà Mau

**Câu 9.** Nhóm đất có diện tích lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long, thích hợp để trồng lúa là:

- A. Đất phèn
- B. Đất mặn
- C. Đất cát ven biển
- D. Đất phù sa ngọt

**Câu 10.** Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ được bồi đắp phù sa bởi:

- A. Sông Hồng
- B. Sông Cửu Long
- C. Sông Thái Bình
- D. Sông Đồng Nai

**Câu 11.** Các dân tộc ít người sinh sống ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Tày, Nùng, Thái.
- B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
- C. Khơ-me, Chăm, Hoa.
- D. Giáy, Dao, Mông.

**Câu 12.** Để phát triển dân cư – xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, khó khăn lớn cần giải quyết là:

- A. Nâng cao tuổi thọ người dân
- B. Mở rộng thị trường tiêu thụ
- C. Mật bằng dân trí chưa cao
- D. Thiếu lao động

**Câu 13.** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng:

- A. Trọng điểm trồng lúa lớn nhất cả nước.
- B. Trọng điểm trồng cây công nghiệp lớn nhất cả nước.
- C. Trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước
- D. Trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.

## **B. TỰ LUẬN**

**Câu 1: Nêu đặc điểm và phân tích những thuận lợi, khó khăn về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ**

- Đặc điểm:
  - + Địa hình thoải, cao ở tây bắc thấp dần xuống đông nam.
  - + Khí hậu cận xích đạo nóng, ẩm.
  - + Đất xám và đất ba dan chiếm diện tích lớn.
  - + Vùng biển có biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường giao thông hàng hải quốc tế, có nhiều tiềm năng dầu khí.
- Thuận lợi: mặt bằng xây dựng tốt, trồng cây công nghiệp, phát triển kinh tế biển: khai thác dầu khí, đánh bắt hải sản và du lịch.
- Khó khăn: trên đất liền ít khoáng sản, nguy cơ ô nhiễm môi trường, độ che phủ rừng thấp.

**Câu 2: Tình hình phát triển ngành nông nghiệp vùng Đông Nam Bộ**

- Chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng.
- Là vùng trọng điểm cây công nghiệp nhiệt đới lớn nhất của nước ta: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều.
- Cây ăn quả đứng thứ hai cả nước: sầu riêng, xoài, mít tố nữ,...
- Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp.
- Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản mang lại nguồn lợi lớn.
- Vấn đề thủy lợi có vai trò quan trọng.

**CÂU 3: Đọc tập bản đồ trang 28-29**

**CÂU 4: Cho bảng số liệu**

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 1995 – 2015**

| <b>Vùng \ Năm</b>                                                                 | <b>1995</b> | <b>2000</b> | <b>2002</b> | <b>2010</b> | <b>2014</b> | <b>2015</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Đồng bằng sông Cửu Long (nghìn tấn)</b>                                        | 819,2       | 1169,1      | 1354,5      | 2999,1      | 3619,5      | 3703,4      |
| <b>Cả nước (nghìn tấn)</b>                                                        | 1584,4      | 2250,5      | 2647,4      | 5142,7      | 6332,5      | 6582,1      |
| <b>Tỉ trọng sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước (%)</b> |             |             |             |             |             |             |

- a. Em hãy hoàn thành bảng số liệu trên.
- b. Nhận xét sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....